

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác thiết lập, quản lý, giám sát, phát triển mã số vùng
trồng, mã cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ TCCS 774:2020/BVTV về Quy trình thiết lập và kiểm tra, giám sát mã số vùng trồng; TCCS 775:2020/BVTV về Quy trình thiết lập và kiểm tra, giám sát mã số cơ sở đóng gói của Cục Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu;

Căn cứ Nghị định thư được ký kết ngày 11/7/2022 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Tổng Cục Hải quan Trung Quốc về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Đắk Lắk có diện tích tự nhiên hơn 13.000 km², có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước với hơn 650 ngàn ha, trong đó có gần 40% đất đỏ bazan màu mỡ, địa hình tương đối bằng phẳng, nhiều sông hồ, khí hậu ôn hòa.... Ngoài thế mạnh về phát triển các loại cây công nghiệp, như: cà phê, cao su, hồ tiêu... thì trong những năm gần đây các loại cây ăn quả trên địa bàn tỉnh liên tục tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng, cụ thể: năm 2018, tổng diện tích cây ăn quả của tỉnh là 20.489 ha thì đến năm 2022 là 43.324 ha, tăng 22.835 ha so với năm 2018, trong đó chủ lực vẫn là cây sầu riêng với diện tích trên 15.000 ha, chiếm 35% diện tích cây ăn quả của tỉnh.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã cấp được 28 cơ sở đóng gói và 47 mã số vùng trồng, với tổng diện tích là 2.308,6 ha, trên các loại cây trồng, như: Sầu riêng, vải, xoài, chuối, thanh long và ớt để xuất khẩu chính ngạch đi một số nước, như: Úc, Newzealand, Mỹ và Trung Quốc. Trong đó có 04 mã cơ sở đóng gói sầu riêng và 23 mã số vùng trồng (chiếm 45% mã số vùng trồng cả nước được phê duyệt), với diện tích 1.500 ha (chiếm 18,3% diện tích sầu riêng cho thu hoạch của tỉnh).

Để công tác thiết lập, quản lý, giám sát, phát triển mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu đi vào thực chất và hiệu quả hơn. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc phát triển bền vững ngành hàng sầu riêng của tỉnh theo quy mô sản xuất hàng hoá đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, góp phần xây dựng nền nông nghiệp chuyên nghiệp và bền vững. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác thiết lập quản lý, giám sát, phát triển mã số vùng trồng và mã cơ sở đóng gói xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời và đồng bộ các quy định của nước nhập khẩu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, tăng cường năng lực quản lý, kiểm tra, đánh giá, giám sát, kiểm soát chất lượng, quản lý sinh vật gây hại tại những mã số vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. Qua đó, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP), tăng cường năng lực quản lý, kiểm tra, đánh giá, giám sát, kiểm soát chất lượng, quản lý sinh vật gây hại tại những mã số vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu.

- Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT) sản xuất nông nghiệp trong việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm.

- Thiết lập các vùng trồng nói chung và cây trồng trọng điểm của tỉnh nói riêng với mục tiêu đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc tiêu thụ nội địa trong tình hình mới. Đáp ứng quy định về Kiểm dịch thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển, thành lập mới các Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT) sản xuất phát triển mạnh cả về chiều sâu và chiều rộng; đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động và tăng cường năng lực cho HTX, THT gắn kết chặt chẽ giữa các hộ dân trong phát triển sản xuất theo liên kết chuỗi.

- Đối với hộ gia đình, cần liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp thông qua HTX, THT để xây dựng vùng trồng tập trung, thiết lập mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu.

- Đối với thị trường trong nước: hỗ trợ xây dựng thương hiệu nông sản, gắn với chỉ dẫn địa lý; thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, tuyên truyền, giới thiệu để người tiêu dùng trong nước có đủ thông tin về sản phẩm.

- Đối với thị trường xuất khẩu: tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Ban, Bộ, ngành Trung ương, cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp thực hiện các biện pháp mở rộng thị trường xuất khẩu; tập trung thực hiện các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch sang thị trường các nước.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với công tác quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ truy suất nguồn gốc sản phẩm.

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối của tỉnh tổ chức thực hiện công tác thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói theo đúng hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, tập huấn về quy trình canh tác theo tiêu chuẩn Viet Gap, GAP, Global GAP..., quy trình kiểm soát dịch hại, ghi chép hồ sơ, cập nhật thông tin mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trong quá trình sản xuất để truy suất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của nước nhập.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh giải quyết các rào cản kỹ thuật và xử lý các thông báo không tuân thủ quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm hoặc phòng chống Covid-19...

- Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy trình phòng trừ dịch hại đối với cây sầu riêng trồng xen trong vườn cà phê, hồ tiêu..., đặc biệt là các loại sinh vật gây hại mà Trung Quốc quan tâm; hướng dẫn sử dụng phẩm mền quản lý từ khâu sản xuất đến xuất khẩu sản phẩm.

- Phối hợp với chính quyền địa phương hướng dẫn doanh nghiệp, HTX, THT liên kết chặt chẽ với người dân; giữa liên kết với người dân và giữa người dân với người dân để đảm bảo quy mô diện tích vùng trồng.

- Khẩn trương xây dựng Đề án mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Đề án phát triển ngành hàng sầu riêng, bơ giai đoạn 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch triển khai công tác quản lý, giám sát, phát triển mã số vùng trồng và mã cơ sở đóng gói xuất khẩu của các đơn vị, kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực thực hiện việc thiết lập và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân liên quan; thực hiện các chương trình giám sát sinh vật gây hại, giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, duy trì chất lượng của vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Thường xuyên nắm bắt dự tính, dự báo tình hình xuất nhập khẩu nông sản, các yêu cầu của thị trường nhập khẩu, thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình xuất khẩu, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp tháo gỡ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu nông sản của tỉnh. Đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại.

- Phối hợp với Cục Hải quan Đắk Lắk hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc xuất khẩu nông sản trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương; hệ thống Đài truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; Đài truyền thanh cấp xã và các phương tiện truyền thông khác trên địa bàn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của thị trường nhập khẩu. Thông tin kịp thời về tình hình xuất khẩu của tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Nghiên cứu đề xuất đưa các nội dung về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc, đăng ký thông tin về truy xuất nguồn gốc sản phẩm sầu riêng của tỉnh lên hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, THT để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Hội, Hiệp hội liên quan trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với cơ quan quản lý tại phương tập trung hỗ trợ thành lập mới các HTX, THT. Tổng hợp danh sách HTX trồng, sản xuất sầu riêng, giới thiệu cho Sở Nông nghiệp và PTNT để các HTX được tiếp cận, hỗ trợ xây dựng mã vùng trồng.

- Phối hợp với cơ quan quản lý tại phương trong việc thiết lập, giám sát sinh vật gây hại, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng. Đồng thời, tuyên truyền phổ biến cho thành viên các quy định về mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói, đặc biệt là quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển các vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy mô sản xuất hàng hoá đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Chịu trách nhiệm là đầu mối tại địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn, quản lý, giám sát vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở đóng gói liên kết nông dân, HTX, THT để cấp mã số vùng trồng.

- Hàng năm bố trí nguồn lực (nhân lực và tài chính) thực hiện giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; áp dụng các biện pháp sức khỏe cây trồng tổng hợp; duy trì chất lượng của vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

9. Đối với các vùng trồng và cơ sở đóng gói

- Thực hiện liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tuân thủ, thực hiện và duy trì các vùng trồng đảm bảo các quy định của thị trường nhập khẩu.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch như Phụ lục đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh về việc triển khai công tác thiết lập, quản lý, giám sát, phát triển mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Hội, Hiệp hội liên quan trên địa bàn tỉnh và các vùng trồng, cơ sở đóng gói (giao Sở NN&PTNT gửi Kế hoạch này);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-08b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THIẾT LẬP, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, PHÁT TRIỂN MÃ SỐ VÙNG TRỒNG, CƠ SỞ ĐÓNG GÓI
PHỤC VỤ XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND-NNMT ngày tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Đề án hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Quý I/2023
2	Xây dựng Đề án ngành hàng sầu riêng, bơ giai đoạn 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Quý I/2023
3	Chủ động tham mưu UBND tỉnh trong việc phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thiết lập và giám sát đột xuất các vùng trồng, cơ sở đóng gói nhằm đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cần thiết đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói; giải quyết các rào cản kỹ thuật và xử lý các thông báo không tuân thủ quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm. Thông báo cho đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói và cơ quan quản lý địa phương khi được cấp mã.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thường xuyên
4	Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật ban hành Quy trình phòng trừ dịch hại đối với cây sầu riêng trồng xen trong vườn cà phê, hồ tiêu..., đặc biệt là các loại sinh vật gây hại mà Trung Quốc quan tâm; Hướng dẫn các loại thuốc xử lý sinh vật gây hại và chất bảo quản sau thu hoạch. Hỗ trợ công tác kiểm dịch thực vật tại cơ sở đóng gói. Hướng dẫn sử dụng phẩm mền quản lý từ khâu sản xuất đến xuất khẩu sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Bảo vệ thực vật	
5	Hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT về liên kết sản xuất. Tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý của HTX, THT...	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Thường xuyên
6	Tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật canh tác sầu riêng theo Viet GAP và các biện pháp quản lý dịch hại cho vùng trồng và cơ sở đóng gói đã được cấp mã số	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Thường xuyên

7	Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm theo các tiêu chuẩn VietGAP, GAP; Global... tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Hàng năm
8	Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, phát triển cây ăn quả theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, TX, TP.	Hàng năm
9	Thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Hàng năm
10	Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý vùng trồng và cơ sở đóng gói trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cơ sở đóng gói; Đại diện vùng trồng; các hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng	Thường xuyên
11	Đẩy mạnh xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu. Cung cấp thông tin dự báo thị trường để các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, THT điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TX, TP;	Hàng năm
12	Nghiên cứu đề xuất đưa các nội dung về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm
13	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, THT xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá. Triển khai hoạt động truy suất nguồn gốc sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TX, TP;	Hàng năm
14	Thường xuyên phổ biến tuyên truyền 05 video clip gồm: Quy trình cấp, thu hồi mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và hướng dẫn xuất khẩu chanh leo, sầu riêng sang thị trường Trung Quốc và các quy định khác có liên quan. Quảng bá sản phẩm sầu riêng của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TX, TP;	Thường xuyên
15	Nghiên cứu, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí, nguồn lực để các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc thiết lập, duy trì,	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TX, TP;	Hàng năm

	phát triển mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu theo quy định			
16	Hỗ trợ thành lập mới các HTX và THT. Tuyên truyền, vận động các thành viên tích cực tham gia liên kết sản xuất theo quy mô sản xuất hàng hoá. Phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh	UBND các huyện, TX, TP	Thường xuyên
17	Tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích, vận động, hỗ trợ kỹ thuật cho các thành viên tích cực tham gia phát triển mã số vùng trồng tại địa phương để phục vụ xuất khẩu.	Các Hội, Hiệp hội có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TX, TP	Thường xuyên
18	Khuyến khích, phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, THT liên kết hình thành vùng trồng cây ăn quả tập trung theo quy mô sản xuất hàng hoá đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện TX, TP; Hội Nông dân tỉnh	Đại diện vùng trồng	Thường xuyên
19	- Phân công cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ làm đầu mối phụ trách lĩnh vực quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các quy định về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói để các hộ dân trong vùng trồng, cơ sở đóng gói được biết và thực hiện. - Giám sát chặt chẽ việc thực hiện liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa doanh nghiệp và các hộ dân tham vùng trồng trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thiết lập mã số vùng trồng, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng, công khai minh bạch và đúng quy định.	UBND các huyện TX, TP	Sở Nông nghiệp và PTNT	
20	Xây dựng các chương trình giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	UBND các huyện TX, TP	Cơ sở đóng gói; Các hộ sản xuất tại vùng trồng	Hàng năm
21	Xây dựng kế hoạch giám sát vùng trồng, cơ sở đóng đã được cấp mã số	UBND các huyện TX, TP	Cơ sở đóng gói; các hộ sản xuất tại vùng trồng	Thường xuyên
22	Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin để quản lý vùng trồng và cơ sở đóng gói tại địa phương	UBND các huyện TX, TP	Cơ sở đóng gói; các hộ sản xuất tại vùng trồng	Thường xuyên

23	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	UBND các huyện TX, TP	Sở Nông nghiệp; UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Hàng năm
24	Hướng dẫn vùng trồng, cơ sở đóng gói tuân thủ và thực hiện các biện pháp phòng chống Covid – 19 theo đúng yêu cầu của nước nhập khẩu	Y tế địa phương	Cơ sở đóng gói; các hộ sản xuất tại vùng trồng	Thường xuyên
25	Chủ động liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm để xây dựng vùng sản xuất tập trung đáp ứng các quy định của nước nhập khẩu.	Đại diện vùng trồng	UBND các xã, phường, thị trấn; Các hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng	Thường xuyên
26	- Thông báo tới từng hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng khi được cấp mã số. - Hướng dẫn, phổ biến các quy định của thị trường nhập khẩu tới từng hộ dân tham gia liên kết vùng trồng - Xây dựng chương trình giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng của mình - Xây dựng Kế hoạch thu mua sản phẩm trên cơ sở báo cáo dự kiến sản lượng thu hoạch từ các hộ sản xuất trong vùng trồng một cách công khai minh bạch. - Thông báo tới cơ quan quản lý tại địa phương khi uỷ quyền cho các doanh nghiệp xuất khẩu sử dụng mã số vùng trồng. Đồng thời, thường xuyên báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT, chính quyền địa phương về tình hình thu mua và xuất khẩu sản phẩm. - Sử dụng, quản lý mã số vùng trồng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.	Đại diện vùng trồng	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Các hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng;	Hàng năm

27	- Tuân thủ, thực hiện chặt chẽ các quy định của thị trường nhập khẩu trong suốt quá trình sản xuất, như: Quy trình chăm sóc; quy trình kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng chương trình giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; ghi chép sổ nhật ký canh tác và các biện pháp phòng chống Covid – 19... - Xây dựng Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở dự kiến sản lượng thu hoạch hàng năm. - Thông báo tới cơ quan quản lý nhà nước và đại diện vùng trồng khi dừng bán sản phẩm hoặc hết thời vụ thu hoạch	Các hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Hàng năm
28	Kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu.	Cơ sở đóng gói, DN xuất khẩu thương mại	Các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng; trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu	Trước khi xuất khẩu lô hàng
29	Lưu trữ hồ sơ để truy suất nguồn gốc sản phẩm	Cơ sở đóng gói; Đại diện vùng trồng; Các hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng		Hàng năm
30	- Thông báo cho cơ quan quản lý tại địa phương khi có thay đổi thông tin liên quan đến vùng trồng, cơ sở đóng gói - Chủ động có các biện pháp bảo vệ mã số của mình, khi phát hiện những dấu hiệu vi phạm trong việc quản lý, sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý.	Cơ sở đóng gói; Đại diện Vùng trồng; Các hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TX, TP; UBND các xã, phường, thị trấn...	
31	Luôn đảm bảo, duy trì tình trạng đáp các quy định của thị trường nhập khẩu sau khi đã được cấp mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói	Cơ sở đóng gói; Đại diện vùng trồng; Các hộ sản xuất tham gia liên kết vùng trồng	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm